TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu T** - Sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 79 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Khu công nghiệp Đ, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

+ Bị đơn: Ông **Đặng Công Minh C**- Sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 79 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa bà **Trần Thị Thu T** và ông **Đặng Công Minh C**.

2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu T và ông Đặng Công Minh C (giấy chứng nhận kết hôn số 198/2015, quyển số 01

do Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 19/11/2015 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Đặng Công Minh C xác định có 01 con chung tên Đặng Trần Tú L – Sinh ngày 26/02/2016. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung Đặng Trần Tú L cho ông Đặng Công Minh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Đặng Công Minh C xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Đặng Công Minh C xác nhận không có.

3. Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì trong thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

5. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh